

KẾT QUẢ (VÒNG 3)
THI THỰC HÀNH - HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP QUẬN - NĂM HỌC 2018 - 2019

Số TT	Họ và tên		Trường Tiểu học	Khối lớp	Điểm TB		Kết quả	Ghi chú
					Tiết tự chọn	Tiết bắt buộc		
1	Nguyễn Ngọc	Thủy	An Khánh	Một	18.00	17.00	Đạt	
2	Trương Thị Ngọc	Hạnh	An Khánh	Một	18.00	16.75	Đạt	
3	Phạm Thị	Hiệp	An Khánh	Hai	16.75	18.00	Đạt	
4	Trịnh Lan	Anh	An Khánh	Ba	18.25	17.25	Đạt	
5	Phạm Vân	Minh	An Khánh	Bốn	17.25	18.25	Đạt	
6	Nguyễn Thị Loan	Anh	An Khánh	Bốn	18.00	16.50	Đạt	
7	Đinh Vũ Thuỵ Phương	Lynh	An Khánh	Bốn	18.00	17.00	Đạt	
8	Đinh Thị Thanh	Hải	An Khánh	Năm	18.50	18.50	Đạt	
9	Lê Bích	Hải	An Khánh	Bốn	19.25	18.75	Đạt	Tiếng Anh
10	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	An Khánh	Ba	18.25	18.25	Đạt	Tiếng Anh
11	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	An Khánh	Năm	16.00	18.25	Đạt	Tiếng Anh
12	Đặng Thị	Vang	An Khánh	Ba	17.00	18.25	Đạt	Tiếng Anh
13	Trần Ngọc	Hạnh	Bình Trưng Đông	Một	18.00	17.00	Đạt	
14	Ngô Thị Hoàng	Hạnh	Bình Trưng Đông	Một	18.00	18.00	Đạt	Tiếng Anh
15	Trần Thị Tố	Châu	Huỳnh Văn Ngõi	Một	17.25	18.75	Đạt	
16	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Huỳnh Văn Ngõi	Một	17.75	18.00	Đạt	
17	Phan Thuỵ Vân	Trình	Huỳnh Văn Ngõi	Một	18.50	19.00	Đạt	
18	Võ Thị Thanh	Lan	Huỳnh Văn Ngõi	Một	18.00	16.75	Đạt	
19	Nguyễn Thị Kim	Hoanh	Huỳnh Văn Ngõi	Hai	16.25	18.00	Đạt	
20	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Huỳnh Văn Ngõi	Hai	18.00	16.00	Đạt	
21	Hà Thị Phương	Nhân	Huỳnh Văn Ngõi	Ba	18.25	18.25	Đạt	
22	Trịnh Hoàng	Anh	Huỳnh Văn Ngõi	Bốn	16.25	18.00	Đạt	
23	Phạm Thuý	Ái	Huỳnh Văn Ngõi	Bốn	18.00	16.75	Đạt	
24	Hoàng Thị Kim	Dung	Huỳnh Văn Ngõi	Năm	18.50	18.00	Đạt	
25	Đặng An	Phong	Huỳnh Văn Ngõi	Năm	18.00	17.25	Đạt	
26	Hồ Thị	Châu	Huỳnh Văn Ngõi	Hai	17.00	18.00	Đạt	Âm nhạc
27	Cao Thị Thu	Trang	Huỳnh Văn Ngõi	Bốn	15.25	18.00	Đạt	Tiếng Anh
28	Đỗ Thị Xuân	Mai	An Phú	Một	18.00	17.00	Đạt	
29	Trần Thị Kim	Châu	An Phú	Một	18.50	17.25	Đạt	
30	Nguyễn Thị Linh	Vang	An Phú	Hai	18.00	16.25	Đạt	
31	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	An Phú	Hai	18.25	18.25	Đạt	
32	Phạm Thị	Phận	An Phú	Ba	18.50	18.00	Đạt	

Số TT	Họ và tên		Trường Tiểu học	Khối lớp	Điểm TB		Kết quả	Ghi chú
					Tiết tự chọn	Tiết bắt buộc		
33	Dương Thị Minh	Hằng	An Phú	Ba	16.50	18.00	Đạt	
34	Lê Thị Ngọc	Thanh	An Phú	Năm	18.25	16.75	Đạt	
35	Lê Thị	Giang	An Phú	Năm	18.25	16.50	Đạt	Tin học
36	Nguyễn Thị Thu	Trang	Thạnh Mỹ Lợi	Hai	18.00	17.00	Đạt	
37	Trần Thị	Hồng	Thạnh Mỹ Lợi	Hai	18.25	16.50	Đạt	
38	Nguyễn Thị	Linh	Thạnh Mỹ Lợi	Hai	17.25	18.50	Đạt	Âm nhạc
39	Lê Thị	Thảo	Thạnh Mỹ Lợi	Ba	18.00	17.25	Đạt	Âm nhạc
40	Lê Thị Đông	Chiêu	Thạnh Mỹ Lợi	Ba	16.75	18.00	Đạt	
41	Nguyễn Đăng Quỳnh	Như	Thạnh Mỹ Lợi	Năm	18.00	18.00	Đạt	
42	Trần Thị Mỹ	Linh	Thạnh Mỹ Lợi	Năm	18.25	17.25	Đạt	
43	Trần Thị Thiên	Nhiên	Thạnh Mỹ Lợi	Hai	18.25	18.50	Đạt	Tiếng Anh
44	Kim Thanh	Nhàn	Thạnh Mỹ Lợi	Hai	18.50	17.50	Đạt	Tiếng Anh
45	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Mỹ Thủy	Một	17.25	18.00	Đạt	
46	Trần Ngọc	Trang	Mỹ Thủy	Hai	18.25	18.00	Đạt	
47	Cao Thị Kim	Dung	Mỹ Thủy	Hai	17.25	18.00	Đạt	
48	Nguyễn Thị	Lượn	Mỹ Thủy	Ba	18.00	17.00	Đạt	
49	Chu Thị Ánh	Hồng	Mỹ Thủy	Bốn	16.00	18.00	Đạt	
50	Lê Thị Kim	Yến	Mỹ Thủy	Bốn	18.50	17.25	Đạt	
51	Nguyễn Thúy	Liễu	Mỹ Thủy	Năm	18.00	17.25	Đạt	
52	Trịnh Như	Văn	Mỹ Thủy	Năm	16.50	18.00	Đạt	
53	Trịnh Thanh	Phong	Mỹ Thủy	Bốn	17.50	18.50	Đạt	Tiếng Anh
54	Đào Thị Ngọc	Thi	An Bình	Một	18.00	18.00	Đạt	
55	Nguyễn Thị Kim	Trang	An Bình	Hai	18.25	17.00	Đạt	
56	Nguyễn Thị	Hương	An Bình	Ba	19.00	18.00	Đạt	Tiếng Anh
57	Lê Thị Tuyết	Sương	Nguyễn Văn Trỗi	Một	18.00	18.75	Đạt	
58	Vũ Diễm	Phượng	Nguyễn Văn Trỗi	Một	16.75	18.00	Đạt	
59	Vũ Thành	Kim	Nguyễn Văn Trỗi	Hai	18.00	16.75	Đạt	
60	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nguyễn Văn Trỗi	Hai	16.00	16.00	Chưa đạt	
61	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nguyễn Văn Trỗi	Ba	16.25	17.00	Chưa đạt	
62	Nguyễn Thị Mai	Huyền	Nguyễn Văn Trỗi	Bốn	18.25	17.25	Đạt	
63	Nguyễn Thị	Phụng	Nguyễn Văn Trỗi	Năm	18.00	16.75	Đạt	
64	Phạm Thanh	Mai	Nguyễn Văn Trỗi	Năm	17.00	18.00	Đạt	
65	Trương Thị	Ngân	Nguyễn Văn Trỗi	Bốn	18.00	17.00	Đạt	Tiếng Anh
66	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nguyễn Văn Trỗi	Hai	18.50	16.50	Đạt	Tiếng Anh
67	Trần Nữ Cẩm	Ly	Giồng Ông Tố	Một	16.75	18.25	Đạt	
68	Trần Hoài	Hương	Giồng Ông Tố	Ba	17.00	18.00	Đạt	
69	Vũ Thị	Quyên	Giồng Ông Tố	Bốn	18.75	18.75	Đạt	

Số TT	Họ và tên		Trường Tiểu học	Khối lớp	Điểm TB		Kết quả	Ghi chú
					Tiết tự chọn	Tiết bắt buộc		
70	Nguyễn Văn	Liên	Giồng Ông Tố	Bốn	18.50	17.50	Đạt	
71	Nguyễn Thị Hồng	Hải	Giồng Ông Tố	Năm	19.00	18.00	Đạt	
72	Bùi Thị Kim	Dung	Giồng Ông Tố	Hai	18.25	18.75	Đạt	Thể dục
73	Lê Minh	Kha	Giồng Ông Tố	Ba	18.25	18.50	Đạt	Thể dục
74	Đặng Thị Hồng	Hảo	Giồng Ông Tố	Một	19.25	19.25	Đạt	Tiếng Anh
75	Tổng Thành	Nhân	Giồng Ông Tố	Bốn	18.50	19.00	Đạt	Tin học
76	Huỳnh Lê	Diễm	Nguyễn Hiền	Một	18.00	16.75	Đạt	
77	Trịnh Thị Phụng	Tuyền	Nguyễn Hiền	Hai	18.25	17.25	Đạt	
78	Phan Thị Ngân	Hàng	Nguyễn Hiền	Ba	18.25	18.00	Đạt	
79	Nguyễn Thị	Loan	Nguyễn Hiền	Ba	18.25	16.00	Đạt	
80	Lê Thị	Hương	Nguyễn Hiền	Bốn	18.25	18.25	Đạt	
81	Trần Thị	Hoàn	Nguyễn Hiền	Bốn	18.00	17.25	Đạt	
82	Trần Thị Hồng	Hà	Nguyễn Hiền	Năm	16.50	18.00	Đạt	
83	Đào Kim	Ngân	Nguyễn Hiền	Bốn	18.25	18.25	Đạt	Âm nhạc
84	Phan Ngọc	Ân	Nguyễn Hiền	Năm	18.00	18.25	Đạt	Thể dục
85	Đặng Hoàng	Nguyên	Nguyễn Hiền	Bốn	17.50	18.50	Đạt	Tiếng Anh
86	Cao Thị	Ly	Nguyễn Hiền	Năm	18.25	18.25	Đạt	Tiếng Anh
87	Trần Thị	Thắm	Lương Thế Vinh	Một				
88	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	Lương Thế Vinh	Một	16.50	18.25	Đạt	
89	Doãn Thúy	Ngân	Lương Thế Vinh	Một	17.00	18.00	Đạt	
90	Nguyễn Thanh	Tâm	Lương Thế Vinh	Một	18.25	17.00	Đạt	
91	Phạm Ánh	Dương	Lương Thế Vinh	Ba	18.00	17.00	Đạt	
92	Nguyễn Phi	Long	Lương Thế Vinh	Một	19.50	18.75	Đạt	Âm nhạc
93	Trần Thị Phương	Mai	Lương Thế Vinh	Bốn	18.00	16.25	Đạt	
94	Đặng Thị Diệu	Thắm	Lương Thế Vinh	Năm	16.50	18.00	Đạt	
95	Dương Thị Tuyết	Nga	Lương Thế Vinh	Năm	16.25	18.00	Đạt	
96	Huỳnh Thị Hồng	Diệp	Lương Thế Vinh	Năm	17.00	18.00	Đạt	
97	Ngô Quang	Sáng	Lương Thế Vinh	Năm	19.00	18.00	Đạt	
98	Vũ Xuân	Quyên	Lương Thế Vinh	Hai	18.00	18.00	Đạt	Thể dục

Danh sách có 95/98 giáo viên đạt vòng 3 - Thi thực hành. *sure*

Quận 2, ngày 12 tháng 02 năm 2019



Nguyễn Phúc Huy Tùng

